

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày 28 – 11 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2. Ông Phan Kiên Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường D, sinh ngày 25/3/2005 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé S và bà Nguyễn Thị Diễm P.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Chí L, sinh ngày 16/01/2008;

Nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Chí L: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Nguyễn Hùng S1, sinh năm 1954; nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Ông Bùi Điền K1, sinh năm 1984; nơi cư trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường D và Nguyễn Chí L, sinh ngày 16/01/2008 ngụ ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là bạn bè với nhau. Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 04/6/2023 D và L đang ở nhà cậu ruột của D là Nguyễn Văn K. Lúc này D rủ L đi ăn trộm thì L đồng ý. D điều khiển xe mô tô hiệu Nouvo màu xanh, biển số 64D1-398.87 của Nguyễn Văn K chở L đi trên đường L ấp B - A, hướng từ nhà của K đến cầu G nhỏ. Khi chạy được khoảng 3km thì D và L nhìn thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 64B1-498.53 màu đỏ - đen của ông Nguyễn Thành T đang đậu cặp lộ, chìa khóa có sẵn trên xe và không có người trông coi (ông T đang thu tiền nước tại nhà bà Nguyễn Thị Trúc P1 thuộc ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long). D điều khiển xe chạy vượt qua khoảng 100m rồi quay xe lại. D đưa xe mô tô biển số 64D1-398.87 cho L điều khiển. L đậu xe đợi D đi bộ lại xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 64B1-498.53 rồi lấy trộm. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 64D1-398.87, D điều khiển xe mô tô biển số 64B1-498.53 vừa trộm được về nhà của K. Sau đó, D và L lấy cây tuốc nơ vít và chìa khóa có sẵn trong cốp xe mô tô Wave Alpha biển số 64B1-498.53 ra tháo gỡ biển số cùng toàn bộ phụ tùng bằng nhựa của xe mô tô Wave Alpha biển số 64B1-498.53 để vào thùng xốp rồi đem xe mô tô cất giấu trong nhà của ông K. Đến sáng ngày 05/6/2023 thì D và L bán biển số xe và toàn bộ phụ tùng bằng nhựa bên ngoài của xe mô tô biển số 64B1-498.53 cho một người phụ nữ mua ve chai (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) được số tiền là 37.000 đồng, số tiền này D không chia cho L mà tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 09/6/2023 D và L sợ bị phát hiện nên cùng nhau mang xe mô tô biển số 64B1-498.53 cất giấu dưới ao nước của ông Nguyễn Hùng S1, sinh năm 1954, ngụ ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Đến trưa ngày 11/6/2023 D và L rủ nhau kéo xe mô tô biển số 64B1-498.53 lên để bán ve chai thì bị ông S1 phát hiện và trình báo Công an xã N

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL.ĐGTS ngày 04/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận giá trị tài sản định giá xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 64B1-498.53 màu đỏ - đen số khung RLHHC09057Y308399, số máy HC09E5408401 có giá trị là 6.500.000 đồng.

Về thu giữ đồ vật, tài liệu, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ, xử lý vật chứng như sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha màu đỏ đen, đen số khung RLHHC09057Y308399, số máy HC09E5408401, biển số 64B1-498.53, 01 (một) cái yên xe mô tô bằng nhựa màu đen chiều dài 75cm, rộng 30cm bị cắt một đoạn dài 30cm.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu xanh xám, biển số 64D1 – 398.87.

Xét thấy việc trả lại vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả lại tài sản là một xe mô tô biển số 64B1-498.53 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Thành T; trả lại một xe mô tô biển số 64D1-398.87 cho ông Nguyễn Văn K là có căn cứ.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Thành T yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường D bồi thường thiệt hại về dân sự cho ông T số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trường D đã bồi thường xong, ông T không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 93/CT-VKSTB ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trường D thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Đối với Nguyễn Chí L sinh ngày 16/01/2008, lúc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chỉ mới 15 tuổi 4 tháng 15 ngày nên căn cứ khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 157 Bộ luật Tố tụng hình sự hành vi của Nguyễn Chí L không cấu thành tội phạm. Ngày 06/8/2023 Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hành vi của Nguyễn Chí L bằng hình thức cảnh cáo theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ về hành vi trộm cắp tài sản là có căn cứ.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn K, do D là cháu và ở nhà của ông K, D thường mượn xe mô tô biển số 64D1-398.87 của ông K để đi chợ nên ngày 04/6/2023 D lấy xe của ông K để đi trộm cắp thì ông K không biết. Lúc D và L trộm xe mô tô biển số 64B1-498.53 về để tại nhà của ông K, ông K có hỏi là xe của ai thì D nói xe của L nên ông K không nghi ngờ và không biết là xe do D và L trộm cắp, sau đó D và L đã đem xe mô tô biển số 64B1-498.53 cất giấu dưới ao nước nhà ông Nguyễn Hùng S1 cho đến khi bị phát hiện nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Văn K là có cơ sở.

Đối với người phụ nữ mua ve chai do D và L khai không rõ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xác minh làm việc được, khi nào xác minh làm việc được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trường D về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trường D mức án tù 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 12 giờ ngày 04/6/2023 tại ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Bị cáo Nguyễn Trường D, sinh ngày 25/3/2005 đã rủ Nguyễn Chí L, sinh ngày 16/01/2008 lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển số 64B1-498.53 có giá trị là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) của ông Nguyễn Thành T.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trường D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên sức khỏe tốt lại thích thụ hưởng, lười lao động để phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo, giúp bị cáo ăn năn hối lỗi hành vi phạm tội của mình, trở thành người có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, chưa tiền án, tiền sự, nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo D phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2023).

Giao người bị kết án Nguyễn Trường D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người

bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Trường D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Phú Thịnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo